

Bản án số: **09/2019/HSST**
Ngày: 16/04/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạnh.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông: Nguyễn Tiến Tịnh, bà: Nguyễn Thúy Luân
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:* Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS, ngày 18/03/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 03 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc H, sinh năm 1995; tại tỉnh: Đăk Nông; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Minh Q (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; Bị cáo là con thứ bảy trong gia đình có 07 anh, em; Tiền án, Tiền sự: Không; Về nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xử phạt 03 tháng 03 ngày tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 40/2015/HSST ngày 24/8/2015 (bị cáo đã được xóa án tích).

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2019 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. (Bị cáo có mặt).

2. Trần Nguyên Đ, sinh năm 1997; tại tỉnh: Đăk Nông; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: thôn 11, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Nguyên T, sinh năm 1968 và bà: Tạ Thị X, sinh năm 1972; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 chị, em; Tiền án, Tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2019 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. (Bị cáo có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* ông Trần Nguyên T, sinh năm 1968; Trú tại: thôn 11, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (có mặt)

- *Người chứng kiến:* ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1980; Trú tại: tổ dân phố 13, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1969; Trú tại: tổ dân phố 13, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/01/2019, Trần Nguyên Đ và Trần Quốc H (là đối tượng nghiện ma túy) gặp nhau tại khu vực cây xăng 34 thuộc thôn 10, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, tại đây Trần Nguyên Đ rủ Trần Quốc H góp tiền mua ma túy để sử dụng thì được Trần Quốc H đồng ý. Cùng lúc đó đối tượng tên H (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đi xe mô tô không biển số, là người đã từng bán ma túy vào tháng 12/2018 cho Trần Nguyên Đ, đi qua khu vực cây xăng 34, vì vậy Trần Nguyên Đ đã gọi đối tượng H lại và hỏi mua 200.000đồng ma túy về để sử dụng thì được H đồng ý và hẹn đi đến khu vực để xe máy, ô tô của nhà nghỉ V thuộc tổ dân phố 13, thị trấn Đ để lấy ma túy, sau đó H đi về trước.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày Trần Nguyên Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 48F4-7019 (xe của ông Trần Nguyên T là bố đẻ của Trần Nguyên Đ) chở Trần Quốc H đến bãi đỗ xe của nhà nghỉ V thuộc tổ dân phố 13, thị trấn Đ gặp đối tượng tên H, khi gặp nhau H đưa 01 gói ma túy đá cho Trần Quốc H cầm và nói giá 500.000đồng do lúc này Trần Nguyên Đ chỉ có 63.000đồng, Trần Quốc H có 225.000đồng, không đủ trả tiền cho đối tượng H nên qua trao đổi, đối tượng H cho Trần Nguyên Đ, Trần Quốc H nợ tiền mua ma túy đến khi nào có thì trả rồi đối tượng H điều khiển xe mô tô đi trước. Sau đó Trần Nguyên Đ khởi động xe mô tô biển số 48F4-7019 để chở Trần Quốc H đi về thì ngay lập tức lực lượng công an huyện Đắk Mil đã phát hiện, bắt quả tang vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 02/01/2019, thu giữ trên tay trái của Trần Quốc H gói ma túy, thu giữ trong người Trần Nguyên Đ 63.000đồng, Trần Quốc H 225.000đồng là số tiền Trần Nguyên Đ, Trần Quốc H góp lại để mua ma túy nhưng chưa trả cho đối tượng H.

Tại bản kết luận giám định số 03/KLMT/PC09 ngày 07/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Nông đã kết luận: tinh thể màu trắng (thu giữ được của Trần Quốc H và Trần Nguyên Đ) gửi giám định là ma túy có tên gọi là Methamphetamine, khối lượng là 0,2918 gam, hoàn lại sau giám định là 0,2086 gam.

Tại Bản cáo trạng số 07/CTr – VKS ngày 14 tháng 03 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil để xét xử các bị cáo Trần Quốc H, Trần Nguyên Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Quốc H, Trần Nguyên Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- *Về hình phạt:*

+ Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, Xử phạt các bị cáo Trần Quốc H, Trần Nguyên Đ mức án tù 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47, Điều 48 của BLHS:

+ Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển số 48F4-7019 cho chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 63.000đồng của Trần Nguyên Đ và 225.000đồng của Trần Quốc H đã dùng để mua ma túy.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,2086 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định) do không còn giá trị sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/03/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra, công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện M).

Tại phiên tòa, các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Trần Quốc H, Trần Nguyên Đ nói lời sau cùng, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quốc H, Trần Nguyên Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện

kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[2] Nhận định: Vào lúc 11 giờ 30' ngày 02/01/2019, tại khu vực bãi đỗ xe của nhà nghỉ V thuộc tổ dân phố 13, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, lực lượng công an huyện Đắk Mil đã bắt quả tang Trần Quốc H, Trần Nguyên Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,2918 gam ma túy Methamphetamine, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

1. Người nào Tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Trong thời gian gần đây, nổi lên tình trạng tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy một cách nghiêm trọng, đây là một vấn nạn của xã hội chính từ ma túy mà nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời làm gương cho những ai đã và đang có ý định phạm tội, nhằm nhanh chóng loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm, do đó các bị cáo phải chịu chung hậu quả về hành vi đã gây ra. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức nên không cần phân hóa vai trò của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Đối với bị cáo Trần Nguyên Đ ngoài lần phạm tội này thì trước đó bị cáo chưa có bất cứ vi phạm pháp luật gì, tiền án, tiền sự không. Đối với bị cáo Trần Quốc H có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 03 tháng 03 ngày tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 40/2015/HSST ngày 24/8/2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên cũng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để các bị cáo học tập, lao động cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Về hình phạt căn cứ vào nhân thân các bị cáo thì cần xử phạt bị cáo Trần Quốc H mức án cao hơn bị cáo Trần Nguyên Đ mới phù hợp và công bằng.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Căn cứ Điều 106 của BLTTHS:

+ Việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển số 48F4-7019 cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần ghi nhận.

+ Đối với số tiền 63.000đồng của bị cáo Trần Nguyên Đ và số tiền 225.000đồng của bị cáo Trần Quốc H đã xác định được các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước mới phù hợp.

+ Đối với 0,2086 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định) do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Trong vụ án này còn có những vấn đề sau:

- Đối với đối tượng tên H hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với ông Trần Nguyên T do không biết bị can sử dụng xe mô tô biển số 48F4-7019 để đi mua ma túy nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Nguyên Đ, Trần Quốc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Nguyên Đ 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 02/01/2019.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 02/01/2019.

2. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của BLHS; Căn cứ Điều 106 của BLTTHS.

+ Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển số 48F4-7019 cho ông Trần Nguyên T là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 63.000đ (Sáu mươi ba nghìn đồng) của Trần Nguyên Đ và 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) của Trần Quốc H đã dùng để mua ma túy.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,2086 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định) do không còn giá trị sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/03/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra, công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện M).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Nguyên Đ, Trần Quốc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nồng;
- VKS ND huyện ĐắkMil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

